

**DANH SÁCH THEO DÕI NỢ HỌC PHÍ VÀ TIỀN THỪA ĐƯỢC CHUYỂN KỲ SAU CỦA
CĐ LIÊN THÔNG TỪ KHÓA 23 ĐẾN KHOA 26 HỌC KỲ 1 NH 2026-2027**
(Tính đến hết ngày 23/09/2026)

Số tt	Mã số sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp học	Nợ học phí các học kỳ trước	Số tiền đăng ký học phí HK1	Đã miễn giảm học phí HK1	Đã thu/ đã tạm thu/ đã phân bố HK1	Tổng nợ học phí còn phải nộp	Tiền học phí thừa HK1 chuyển kỳ sau
1	610240031	Huỳnh Phúc	Thành	CL24DH1		1,485,000			1,485,000	
2	606250048	Nguyễn Gia	Bảo	CL25CM1		4,950,000			4,950,000	
3	606250049	Võ Bảo	Huy	CL25CM1		4,950,000			4,950,000	
4	610250043	Nguyễn Văn Thái	Hoà	CL25DH1		3,960,000			3,960,000	
5	610250052	Võ Kim	Ngọc	CL25DH1	495,000	3,960,000			4,455,000	
6	610250003	La Thoại	Tín	CL25DH1		4,455,000			4,455,000	
7	610250014	Trần Nguyễn Thanh	Xuân	CL25DH1		4,455,000		990,000	3,465,000	
8	608250004	Nguyễn Thanh	Ngân	CL25KT1		990,000			990,000	
9	602250044	Đinh Ngọc	Trí	CL25TM1		4,455,000			4,455,000	
10	602250053	Phạm Hùng	Vỹ	CL25TM1		1,485,000			1,485,000	
11	601260027	Nguyễn Gia	Bảo	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
12	601260013	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	CL26CT2		7,020,000	1,728,000	6,912,000		1,620,000
13	601260015	Nguyễn Minh	Cảnh	CL26CT2		7,020,000	1,728,000	6,912,000		1,620,000
14	601260021	Hoàng Minh	Hải	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
15	601260035	Nguyễn Huy	Hoàng	CL26CT2		7,020,000	1,728,000	6,912,000		1,620,000
16	601260018	Phạm Tấn	Hung	CL26CT2		7,020,000	1,728,000	6,912,000		1,620,000
17	601260030	Huỳnh Kim	Huy	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
18	601260032	Trần Hoàng	Huy	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
19	601260024	Nguyễn Văn	Khang	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
20	601260020	Nguyễn Đình	Khoan	CL26CT2		7,020,000	1,728,000	6,912,000		1,620,000
21	601260009	Nguyễn Tấn	Lộc	CL26CT2		7,020,000	2,592,000	6,048,000		1,620,000
22	601260010	Nguyễn Vi	Nam	CL26CT2		7,020,000	2,592,000	6,050,000		1,622,000
23	601260002	Mã Trần Hiếu	Nghĩa	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
24	601260026	Nguyễn Tài	Quân	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
25	601260014	Nguyễn Hoài Bảo	Thy	CL26CT2		7,020,000	1,728,000	6,912,000		1,620,000
26	601260031	Huỳnh Nguyễn Công	Tin	CL26CT2		7,020,000	1,296,000	7,344,000		1,620,000
27	601260017	Viên Trường	Tuấn	CL26CT2		7,020,000	1,728,000	6,912,000		1,620,000
28	601260038	Nguyễn Phạm Bảo	Anh	CL26CT4		4,914,000	1,728,000	6,912,000		3,726,000
29	601260039	Nguyễn Thái	Bảo	CL26CT4		5,400,000	1,728,000	6,912,000		3,240,000
30	601260037	Bùi Văn	Huy	CL26CT4		4,914,000	1,728,000	6,912,000		3,726,000
31	601260029	Nguyễn Anh	Khoa	CL26CT4		4,914,000	1,296,000	7,344,000		3,726,000
32	601260042	Nguyễn Lê	Tuấn	CL26CT4		4,914,000		3,672,000	1,242,000	
33	610260023	Nguyễn Kim	Anh	CL26DH1		4,320,000	1,215,000	6,885,000		3,780,000
34	610260007	Võ Tuấn	Đạt	CL26DH1		3,780,000		8,100,000		4,320,000
35	610260022	Hồ Ngọc Thùy	Dung	CL26DH1		4,320,000	1,215,000	6,885,000		3,780,000
36	610260019	Nguyễn Vương Anh	Kha	CL26DH1		3,780,000	1,620,000	6,480,000		4,320,000



37	610260025	Trương Quỳnh Yến	Vy	CL26DH1		4,320,000	1,215,000	6,885,000		3,780,000
38	602260001	Vương Phú	Hào	CL26TM1		4,860,000		4,320,000	540,000	
39	602260016	Nguyễn Hoàng	Lương	CL26TM3		5,400,000	2,808,000	4,212,000		1,620,000

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LẬP BẢNG




Nơi nhận:

- Đăng website
- Lưu PKHTC

